

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số:10/2023/DS-ST

Ngày: 16 - 6 - 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Tân

2. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST- DS ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2023/QĐST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Ông Hồ Trọng P – sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 279, ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Mai Thị Mỹ T – sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 279, ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn:

+ Ông Phạm Ngọc C – sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 6, Khu phố 7, thị trấn R, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị Diễm H – sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 6, Khu phố 7, thị trấn R, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Mai Thị Mỹ T và ông Hồ Trọng P cùng thống nhất trình bày:

Vợ chồng bà Mai Thị Mỹ T và ông Hồ Trọng P thỏa thuận bán củi cây cao su cho vợ chồng ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Diễm H. Từ ngày 09/8/2022 cho đến ngày 20/8/2022, vợ chồng bà T, ông P bán cho vợ chồng ông C, bà H tổng cộng là 13 xe củi, khối lượng 135.160 tấn với giá 600.000 đồng/tấn, tổng số tiền bán củi là 81.096.000 đồng. Vợ chồng ông C, bà H chỉ thanh toán cho vợ chồng bà T, ông P 31.096.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng đến nay vẫn chưa thanh toán, mặc dù vợ chồng bà T, ông P đã nhiều lần yêu cầu thanh toán. Nay, vợ chồng bà T, ông P yêu cầu vợ chồng ông C, bà H phải thanh toán cho vợ chồng bà T, ông P số tiền 50.000.000 đồng còn nợ, vợ chồng bà T, ông P không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày:* Bà Nguyễn Thị Diễm H và chồng là ông Phạm Ngọc C có mua củi cao su của vợ chồng ông Hồ Trọng P và bà Mai Thị Mỹ T. Bà H xác nhận còn nợ số tiền 50.000.000 đồng tiền mua củi như vợ chồng ông Hồ Trọng P và bà Mai Thị Mỹ T trình bày. Do bà H bị bệnh, công việc làm ăn khó khăn, nên bà H chưa thanh toán đủ tiền mua củi cho vợ chồng ông Hồ Trọng P và bà Mai Thị Mỹ T. Nay, bà H đồng ý thanh toán cho vợ chồng ông Hồ Trọng P và bà Mai Thị Mỹ T số tiền 50.000.000 đồng.

** Bị đơn ông Phạm Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, nên không có lời trình bày.*

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về cơ bản, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn ông Phạm Ngọc C không chấp hành triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Diễm H phải thanh toán cho vợ chồng bà Mai Thị Mỹ T và ông Hồ Trọng P số tiền 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Diễm H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Diễm H theo quy định của pháp luật.

[2] Tranh chấp giữa vợ chồng ông Hồ Trọng P, bà Mai Thị Mỹ T và vợ chồng ông Phạm Ngọc C, bà Nguyễn Thị Diễm H xuất phát từ việc vợ chồng Phạm Ngọc C, bà Nguyễn Thị Diễm H không thanh toán đủ tiền mua củi cao su cho vợ chồng ông Hồ Trọng P, bà Mai Thị Mỹ T. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán hàng hóa.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm H xác nhận bà và

chồng là ông Phạm Ngọc C có mua củi cao su của vợ chồng ông Hồ Trọng P và bà Mai Thị Mỹ T, hiện còn nợ lại số tiền 50.000.000 đồng tiền mua củi như vợ chồng ông Hồ Trọng P và bà Mai Thị Mỹ T trình bày, nên Hội đồng xét xử công nhận lời trình bày của các bên đương sự.

Bà H trình bày số tiền còn nợ trên là tiền nợ mà vợ chồng bà mua củi chưa thanh toán cho ông P, bà T; công việc mua củi bán kiếm lời là công việc chính của vợ chồng bà tạo thu nhập cho gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông C đến làm việc và tham gia phiên tòa, nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định đây là nợ chung của bà H và ông C.

Từ những chứng cứ được phân tích ở trên, buộc ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Diễm H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho vợ chồng bà Mai Thị Mỹ T và ông Hồ Trọng P số tiền 50.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Diễm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho bà Mai Thị Mỹ T và ông Hồ Trọng P là 2.500.000 đồng (50.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều Điều 288, Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Diễm H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho vợ chồng bà Mai Thị Mỹ T và ông Hồ Trọng P số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Hồ Trọng P và bà Mai Thị Mỹ T, thì ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Diễm H phải liên đới trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Diễm H phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Mai Thị Mỹ T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng (*một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007188 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Các nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt